

thích thú chơi trò “*Rồng rắn lên mây*” vui nhộn, và múa *lân-sư-rồng* mỗi dịp lễ hội (nhất là tết Trung thu). Thanh niên nhiều nơi thì tổ chức trình diễn múa rồng bay, rồng lộn như một hình thức sinh hoạt văn hóa-thể thao khỏe khoắn, đồng thời cũng tạo nhịp cầu giao lưu, kết bạn, kết duyên. Các lễ hội dân gian trên khắp mọi miền đất nước thường rất tưng bừng, náo nhiệt bởi những cuộc đua thuyền rồng, múa rồng, rước rồng...

Ở một phương diện khác, tĩnh lặng nhưng phong phú nhất, bền vững nhất là hình tượng rồng trong kiến trúc, tạo hình, trang trí. Rồng được thể hiện đa dạng trên tranh, bia, miếu, đình, đền, chùa, cung điện, công sở... với đủ loại chất liệu: đất, đá, vữa, đồng, gỗ, mực... và bằng nhiều kỹ thuật: tạc, đắp, nặn, chạm, khắc, gò, đúc, nung, vẽ...

Song hành cùng lịch sử dân tộc, hình tượng rồng Việt Nam vừa nhất quán lại vừa khác biệt do dấu ấn văn hóa, sự kiện và quan niệm của từng thời đại. Chẳng hạn, ở *thời Lý (1010-1225)*, mới thoát hình từ rắn nên rồng có thân dài tròn đều, uốn làm nhiều khúc mềm mại, lưỡng chẻ, hai má có bờm cuộn sóng bay ra phía sau, chân mảnh với 3 ngón, còn trên đầu luôn có hình chữ S (biểu thị ý niệm mây - mưa - sấm - chớp). Di vật về chúng thấy nhiều ở chùa Phật Tích (Bắc Ninh), tháp Chương Sơn (Hà Nam), chùa Linh Xứng (Thanh Hóa)... *Sang thời Trần (1226-1400)*, vóc dáng rồng to khỏe, mạnh mẽ, khí phách như thế nước đang lên sau võ công oanh liệt ba lần đại thắng quân xâm lược Nguyên Mông. Trên các di vật tiêu biểu như: bức chạm gỗ cánh cửa chùa Phổ Minh (Nam Định), bức chạm nổi bệ đá chùa Bối Khê (Hà Nội), bức cốn gỗ chùa Thạch Lạc (Hưng Yên)..., ta thấy rồng được tạo dáng vạm vỡ, thân ngắn to nặng thoát xa dáng rắn, chân lớn thô với 4 ngón, đầu có thêm đôi tai và cặp sừng... *Đến thời Lê (1428-1788)*, ban đầu rồng còn mang hình vóc rồng thời Trần nhưng

cường tráng hơn và thường ở tư thế tung mình như vận nước hồi phục sau 20 năm dưới ách đô hộ của giặc Minh (1407-1427) - chứng tích tiêu biểu hiện còn là rồng chạm nổi trên bia đá Vĩnh Lăng (Thanh Hóa), bia Lê Thái Tông, bia chùa Kim Liên (Hà Nội)... Từ giữa thời Lê, chế độ phong kiến tập quyền cao độ, vua chúa muốn chiếm riêng lấy hình tượng rồng để tôn trưng uy quyền tối thượng, nên rồng hiện diện nhan nhản nơi cung đình nhưng rất ít ngoài xã hội, vóc dáng cũng nhiều thay đổi, phần nào xa rời tính cách dân dã: tư thế đường bệ, đầu to, thân ít uốn, mình đầy vảy, đuôi xòe, chân 5 móng sắc... *Tới thời Nguyễn (1802-1945)*, chế độ phong kiến suy tàn, văn hóa đại chúng phát triển, hình tượng rồng được nhân dân giành giật lại cùng với mong ước về công bằng xã hội và sự hòa đồng. Rồng không giam mình nơi đền đài, cung vua phủ chúa nữa mà có mặt khắp nơi. Rồng không độc tôn, độc nhất nữa mà quán quýt với bầy đàn; thân ái cùng nông dân, tiểu phu; bình dị bên chó, gà, khỉ, chuột, dơi. Rồng cũng sống, cũng sinh hoạt phổ biến như muôn loài, thậm chí trên góc đình Quang Huế (Hà Nội) còn thấy hình đôi rồng ấp, trên cửa đền Diêm (Ninh Bình) có cảnh nhiều cặp rồng đang giao phối... Đẹp nhất là rồng trong bức chạm gỗ đình Duệ Dương (Hòa Bình), Thổ Tang (Vĩnh Phúc). Rồng cũng tràn ngập từng ổ, từng bầy trên tất cả những bộ phận trang trí là ở đình Đình Bảng (Bắc Ninh) - với hơn 500 con đủ các tư thế, cực kỳ sinh động.

Có lẽ vì hình tượng con rồng thể hiện phong phú, sâu rộng, gắn bó với đời sống và văn hóa Việt Nam như vậy, đồng thời lãnh thổ quốc gia lại có hình thế uốn lượn dáng rồng, nên ngày xưa người nước ngoài hay gọi nước ta là **Long quốc** (nước Rồng). Thời nay, hình tượng con rồng vẫn tiếp tục hiện diện - rất mực gần gũi và đầy tự hào - trong sinh hoạt thường ngày, trong tâm thức văn hóa của cả dân tộc và của mỗi chúng ta. □



Ảnh: Nguyễn Đạo

# Rồng trong văn hóa của người Thái

□ VI VĂN AN\*



## 1. Thông tin cơ bản

Rồng là vật linh tồn tại phổ biến trong tín ngưỡng dân gian và văn hóa của nhiều dân tộc trên thế giới. Ở phương Tây, rồng được coi là loài quái vật, mãnh thú có sức mạnh phi thường, biết bay lượn trên bầu trời, nhưng thường đại diện cho sự hung dữ, độc ác, phun ra lửa đốt cháy làng mạc, tàn sát người dân hoặc phun mưa, dâng nước sông, biển nhấn chìm thuyền bè, thành quách... Là con vật hung dữ, nên rồng thường canh giữ kho báu, lâu đài hay bảo vệ người đẹp, song lại tỏ ra

“hữu dũng vô mưu”, nên thường bị thiệt mạng dưới lưỡi gươm hay mũi tên cung nỏ của các tráng sĩ thời cổ.

Ở các nước phương Đông, hình tượng của rồng cũng muôn hình, vạn trạng: mình hình rắn, đuôi thần lân, móng vuốt của chim ưng, sừng hươu, vẩy cá chép và biết bay lượn trên cao. Đa số các dân tộc ở những nước châu Á đều coi rồng là con vật linh thiêng, nhưng mỗi dân tộc thường gọi rồng bằng các tên khác nhau. Người Trung Quốc và các dân tộc ở vùng Đông Bắc Á gọi rồng là long (nằm trong bộ Tứ

\* TS - Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam



*Hoa văn rồng trên sản phẩm thổ cẩm của người Thái*  
linh: long, ly, quy, phụng); Các dân tộc ở các quốc gia Đông Nam Á hải đảo và người Khơme ở Campuchia thì gọi rồng là naga, tức thần naga thường có 3,5,7 hoặc 9 đầu; Các cư dân nói ngôn ngữ Lào - Thay ở Lào, Thái Lan, Myanmar thì gọi rồng là nax, tức phi nax cũng thường có 3,5,7 hoặc 9 đầu.

Ở Việt Nam, ngoài người Kinh (Việt) gọi là rồng/long, hình tượng rồng cũng phổ biến trong tín ngưỡng dân gian của nhiều tộc người thiểu số. Người Tày, Nùng gọi rồng là luông, người Khơ Mú gọi rồng là prư đồng, người Mông gọi rồng là tụ ra, người Dao gọi rồng là cùng nang, người Hà Nhi gọi rồng là lò no. Trong các nghi lễ cúng bản, cúng rừng hay lễ cấp sắc, nhiều dân tộc thường chọn ngày Thìn (Rồng) để thực hành. Chẳng hạn, ở người Hà Nhi Đen xã Ý Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, trong một năm, người ta duy trì thực hành 7 nghi lễ tín ngưỡng riêng của dân tộc, trong đó có 2 lễ là: Gạ ma gio (Lễ cúng rừng) tháng 1 và Khù già già (Lễ cầu

mùa) tháng 6 (theo âm lịch Hà Nhi) đều tổ chức vào ngày Thìn (Rồng).

## *2. Quan niệm và hiểu biết của người Thái về rồng*

Ở người Thái, rồng được gọi là ngược hay tô ngược (con rồng). Riêng nhóm địa phương Tày Mường người Thái Nghệ An ở vùng Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Quỳnh Phong do phát âm chệch, nên gọi là nghiêc. Ở vùng người Thái Tây Bắc, tên gọi luông phổ biến hơn tên gọi ngược, giống như vùng người Tày, Nùng ở Đông Bắc.

Theo quan niệm của người Thái, rồng là con linh vật trong trí tưởng tượng, không có thật (chưa ai nhìn thấy), nên hình hài của nó tùy thuộc vào từng loại rồng. Người Thái không miêu tả cụ thể, chi tiết được hình hài

con rồng, mà chỉ biết nó là con vật rất đẹp, có mào đỏ, thân dài, có hàm răng sắc dày, bốn chân với bộ móng vuốt sắc lẹm, biết bay lượn trên cao, biết thần thông biến hoá. Có ba loại rồng: loại sống trong những hang động sâu thẳm hoặc các hố sâu tại các thung lũng gọi là ngược đin (rồng đất); loại sống dưới nước gọi là ngược nặm (rồng gậy lủ lự). Chúng thường ngụ tại những vũng xoáy, vực sâu, hang tối trên các sông suối lớn hay tại hồ, ao đầm lớn; loại sống trên cạn thường gọi là ngược lạnh (rồng gậy hạn hán). Cũng theo họ, cầu vòng (ngược hung) xuất hiện khi mưa gặp ánh nắng chiếu xiên chính là lúc rồng hiện nguyên hình, có 7 sắc màu in trên nền trời, nên con người mới được nhìn thấy đích thực.

Theo cách giải thích của người Thái, ngoài là con vật có sức mạnh phi thường, con rồng vừa là một loại ma, tức ma rồng (phi ngược) hay còn được gọi là ma chủ nước (phi châu nặm) thường trú ngụ dưới đáy của các khúc sông, suối, nhất là tại các vũng nước sâu,

vững nước xoáy. Thông thường, phi ngược là loại ma lành (phi đi) thường giúp đỡ, phù hộ người dân các bản làng ở dương gian được yên vui, mưa thuận gió hòa, gia súc đầy chuồng, mùa màng bội thu. Tuy nhiên, nếu con người không chăm nom việc cúng tế hàng năm, có những hành động làm phật ý, xúc phạm tới phi Ngược thì sẽ bị trừng phạt bằng cách gây ra dịch bệnh cho con người, hạn hán kéo dài ảnh hưởng đến cây trồng, vật nuôi hay phun mưa gây ra lũ lụt trên các dòng sông, suối. RỒNG lành luôn là bạn thân của con người, thậm chí còn kết duyên với con người. Rồng mang lại cho con người những đặc sản tôm, cá, làm cho đời sống vật chất của con người ngày càng sung túc. Trái lại, rồng dữ là loại rồng luôn gây tai họa cho con người, nhất là làm cho trời hạn hán kéo dài hoặc gây lũ lụt cuốn trôi nhà cửa, hoa màu.

### *3. Hình tượng rồng trong các dạng thức văn hóa Thái*

Từ các kết quả nghiên cứu về dân tộc học, có thể đề cập đôi nét về hình tượng rồng thể hiện trong các dạng thức văn hóa Thái sau đây:

#### *3.1. Trong sản xuất nông nghiệp*

Là cư dân nông nghiệp, sinh sống chủ yếu bằng phương thức canh tác ruộng nước, nên từ lâu, bên cạnh tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu trong việc “Dẫn thủy nhập điền” qua hệ thống thủy lợi mương, phai, lái, lìn và cọn nước, người Thái rất coi trọng yếu tố nước. Nếu như người Kinh (Việt) có câu nhất nước, nhì phân thì người Thái cũng có câu thành ngữ *mi nặm chắng mi pa, mi na chắng pên khấu* (có nước mới có cá, có ruộng mới nên lúa). Với người Thái, nước là một trong những tiêu chí chọn để xây dựng bản mường, chọn làm nơi cư trú, dựng nhà. Vì thế, đối với người Thái, nước còn có ý nghĩa xã hội sâu sắc. Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của nhu cầu nước đối với đời sống của con người, nên từ xa xưa, người Thái đã đặt ra những quy

định khá cụ thể trong việc bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên nước. Những quy định này thể hiện trong phong tục, tập quán, luật tục (Hịt khoong), liên quan đến hai khía cạnh: nước sản xuất và sinh hoạt.

Theo cách hiểu dân gian của người Thái, rồng được coi là linh vật canh giữ nguồn nước, nguồn sống của những bản, mường nằm bên ven các dòng sông, con suối. Thế nên, hiện tượng sông suối bị lũ lụt hàng năm là do ông trời (Then- đấng cai quản và trị vì cõi không gian) chỉ bảo cho ma thường luồng (phi ngược) trực tiếp gây ra. Muốn có nước, người ta thường đắp phai chắn dòng suối để nước dâng lên, đổ vào miệng mương, dẫn vào các triền ruộng. Để giảm thiểu tác hại của lũ lụt, trước đây, hàng năm, người Thái còn thực hành một số nghi lễ tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước, đó là: Do quan niệm phai là nơi trú ngụ của vị “chủ con suối” (chầu nặm). Chủ suối được người ta cụ thể hoá trong hình tượng con thường luồng (tô ngược). Vị “chủ suối” là người quyết định sự tồn tại của phai, nên muốn cho phai vững chãi không bị lũ lụt làm vỡ, hàng năm người ta phải làm lễ cúng phai vào tháng 8 hoặc kết hợp trong dịp cúng bản, cúng mường (Vi Văn An, 2008).

Như đã đề cập, rồng là linh vật có thể gây mưa bão, lũ lụt, nhưng cũng có thể làm cho trời hạn hán kéo dài. Vì thế, những năm hạn hán kéo dài, người Thái thường tổ chức lễ cầu mưa (xo nặm phạ). Lễ cầu mưa thường được tổ chức bên cạnh bến nước, do một người đàn bà goá (me mải) chủ trì cùng với một nhóm trẻ em. Người ta đào một cái hố trên cạn, dùng mo cau đóng bịt kín miệng lỗ rồi lấy lá cau chọc thủng sâu xuống đáy hố, sau đó, người đàn bà goá và nhóm trẻ em cùng túm lấy đuôi lá cau (tượng trưng cho đuôi rồng - hang ngược) kéo ngược lên, đồng thời hò reo chạy xuống suối té nước vào nhau với ngụ ý chọc tức rồng làm mưa (Vi Văn An, 2017).

### 3.2. Trong nghệ thuật tạo hình dệt thêu

Hình ảnh rõ ràng nhất về rồng trong văn hóa của người Thái thể hiện ở mô típ hoa văn rồng trên vải thổ cẩm và trên chân váy dệt, thêu của y phục phụ nữ. Ở đây, rồng là biểu tượng cho sắc đẹp diệu kỳ: bảy sắc cầu vồng hay các gam màu hoa văn trên chân váy nữ. Theo đó, trên các tấm vải thổ cẩm hay trên các chân váy, rồng hiện lên với những gam màu gồm: xanh, đỏ, tím vàng và trắng... Chúng có những chiếc gai trên lưng như gai cây xương rồng và có một hàm răng dài mềm mại. Đôi khi những con rồng trên váy Thái được thêu chỉ duy nhất bằng chỉ trắng. Những nghệ nhân dệt thêu cho rằng, trong tâm thức của người Thái, rồng đáng sợ hơn là linh thiêng, nên chỉ có thể là mô típ hoa văn xuất hiện trên chân váy của phụ nữ hoặc trên các mặt chần (mặt phà) hay rèm màn của họ. Có hai loại mô típ hoa văn rồng, đó là: hình rồng cách điệu,

phổ biến trên mặt chần, chân váy của nhóm Tày Thanh, Tày Mười và Tày Khăng, nhất là vùng người Thái Thanh Hóa, Nghệ An hay các nhóm Tày Đèo cư trú tại tỉnh Hòa Bình, CHDCND Lào láng giềng. Trái lại, hình rồng tả thực thì phổ biến trên mặt chần, chân váy dây lưng của phụ nữ nhóm Tày Dọ và Tày Mường vùng Thanh Hóa, Nghệ An và các nhóm Thái cư trú tại các huyện giáp biên giới với tỉnh Sơn La. Nếu có chút so sánh gì đó, thì mô típ và hình tượng rồng trên chân váy, mặt chần và dây lưng của phụ nữ vùng Thái Thanh Hóa, Nghệ An phong phú, xuất hiện đậm đặc hơn trên mặt chần, rèm màn của người Thái vùng Tây Bắc. Riêng y phục của phụ nữ Thái Tây Bắc (kể cả Thái Đen và Thái Trắng) không có mô típ và hình tượng rồng. Theo các công trình nghiên cứu đã công bố, hình tượng con rồng được dệt thêu trên chân váy của phụ nữ Thái vùng Thanh Hóa, Nghệ



Rồng đắp trên lối vào đền Chín Gian, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân (Thanh Hóa)